

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/8/2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dư Thị H, sinh năm 1974; ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 146, đường Nguyễn Văn L, huyện P, tỉnh Quảng Nam - **vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.**

- **Bị đơn:** Anh Trần Trung C, sinh năm 1966; ĐKKHKT và trú tại: Xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình - **Vắng mặt lần 2 không có lý do**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Dư Thị H trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị và anh Trần Trung C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H tháng 12 năm 1992 là quê của chị H. Vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn gia đình chị và Trần Trung C đã sống ly thân từ năm 2001 cho đến nay.

Theo chị H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp bất đồng quan điểm, do vậy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Vì không thể chịu đựng được, chị đã ly thân từ năm 2001 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Hương Q sinh ngày 10/7/1993. Hiện con chung đã trưởng thành, lập gia đình riêng, chị không yêu cầu tòa án giải quyết .

Về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc không thể đến tham gia phiên tòa, chị Dư Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Trần Trung C tại gia đình anh C và trong quá trình giải quyết anh C trình bày: Anh Trần Trung C cho biết đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Anh xác nhận anh và chị H có đã đăng ký kết hôn với nhau năm 1992 tại UBND xã H là quê của chị H. Vợ chồng chung sống với nhau được 10 năm thì anh phải đi chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh. Năm 2004 anh C được ra trại, đến năm 2007 anh lại phải đi chấp hành án tại trại giam P, tỉnh Thái Nguyên về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2016 anh được ra trại và trở về địa phương sinh sống làm ăn từ đó cho đến nay. Anh cho biết trong thời gian anh đi chấp hành hình phạt tù lần thứ 2 thì chị H không còn đến thăm nom anh và cũng từ đó chị H bỏ đi đâu sinh sống anh và gia đình anh cũng không biết, hiện nay anh và chị H không còn liên lạc với nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau nhiều năm nay, nhưng anh vẫn mong muốn chị H về gặp anh để nói chuyện giải quyết khúc mắc giữa hai vợ chồng từ trước đến nay chưa giải quyết được. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì tùy chị H giải quyết.

Về con chung: Anh C xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Hương Q sinh năm 1993, hiện đã trưởng thành tự lập, anh không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề con cái.

Về tài sản chung: Anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14:

Xử lý hôn giữa chị Dư Thị H và anh Trần Trung C;

Chị Dư Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Dư Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Trần Trung C, cư trú tại xóm 10, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K. Nguyên đơn chị Dư Thị H do bận công việc nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh C được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/8/2022 nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dư Thị H và anh Trần Trung C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1992 tại UBND xã H, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ; Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn.

Về phía chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm lối sống vì vậy vợ chồng luôn bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống.

Về phía anh Chính xác định mâu thuẫn do anh phải đi chấp hành án hai lần tại trại giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên vợ chồng xa cách, lần thứ hai anh đi chấp hành án thì chị H không còn đến thăm nom anh và đã bỏ đi đâu anh không biết từ đó vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Từ khi anh chấp hành án xong năm 2016 trở về địa phương sinh sống chị Hằng cũng không về sống cùng anh. Anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nhiều năm nay không liên lạc, gặp gỡ nói chuyện với nhau. Nhưng tại phiên toà ngày 29/7/2022 mặc dù chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng anh C vẫn đề nghị Toà án hoãn phiên toà triệu tập chị H đến tham gia phiên toà để anh gặp gỡ nói chuyện giải quyết các khúc mắc trước đây với chị H. Toà án đã ra hoãn phiên toà ngày 29/7/2022 và mở lại phiên toà vào ngày 19/8/2022. Mặc dù anh C được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không đến tham gia phiên toà. Tại phiên toà hôm nay anh C vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị Dư Thị H và anh Trần Trung C tại nơi cư trú và chính quyền địa phương xã K là nơi anh C đăng ký hộ khẩu thường trú, thì chính quyền địa phương xác nhận chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn, từ khi anh C đi chấp hành án được một thời gian thì chị H cũng chuyển đi nơi khác sinh sống không còn quan tâm, không về sống chung với anh C nữa.

Như vậy từ trình bày và thái độ của hai bên trong quá trình giải quyết vụ án đã cho thấy chị H không còn muốn quay về chung sống với anh C nữa, còn anh C cũng mặc kệ không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại phiên toà hôm nay chị H cũng không đến tham gia phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt chứng tỏ chị H không muốn gặp gỡ nói chuyện với anh C để tháo gỡ mâu thuẫn của vợ chồng. Từ năm 2016 anh C trở về địa phương sinh sống anh C cũng bỏ mặc, không chủ động tìm kiếm, gặp gỡ, liên lạc nói chuyện giải quyết các mâu thuẫn của vợ chồng với chị H. Bên cạnh đó cả chị H và anh C đều xác định vợ chồng nhiều năm nay không ai còn quan tâm, liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn.

Từ những căn cứ đó đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh C hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; Căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị Hằng đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh C là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Quá giải quyết vụ án qua trình bày của chị Dư Thị H và anh Trần Trung C, qua xác minh tại chính quyền địa phương đều xác định vợ chồng chị H, anh C có 01 con chung là Trần Thị Hương Q sinh ngày 10/7/1993 hiện cháu Q đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng vì vậy không đề nghị Toà án xem xét giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Dư Thị H và anh Trần Trung C, đều không có yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề này

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị Hằng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Dư Thị H và anh Trần Trung C.

2/ Về án phí: Chị Dư Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004597 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh